TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:*** Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Phó

2/ Bà Đặng Thụy Thùy Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2023/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Bích L**. Tên gọi khác: L, sinh năm 1985 tại tỉnh TG.

Nơi thường trú: ấp AL, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG; Nơi ở: Số 45/34//1/4 CL, phường A, quận B, thành phố HCM. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Út L; Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1961 (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Hoài P, nơi thường trú: số 21/28A TĐX, phường CK, quận C, thành phố HCM; Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; Nhân thân: Ngày 18/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản

án số 82/2011/HSST; Tiền án: 01 lần. Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 82/2013/HSST. Chưa chấp hành xong hình phạt tù. Chưa xóa án tích; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 13/7/2023. Ngày 05/10/2023, bị Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bắt thi hành án. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân, Cục C10, Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: **Võ Thị C**, sinh năm: 1940, địa chỉ: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

1/ **Lê Thị L**, sinh năm: 1967, địa chỉ: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

2/ **Lê Thị C,** sinh năm: 1965, địa chỉ: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Bích L có 01 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích. Vào trưa ngày 18/10/2017, với mục đích đi tìm các chùa để trộm tiền trong thùng tam bảo (thùng đựng tiền công đức người dân cúng chùa) nên bị cáo L đón xe khách từ nhà tại xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG đi theo hướng thành phố HCM để tìm các chùa. Trước khi đi, bị cáo chuẩn bị sẵn 02 đoạn sắt dẹp (bẻ đôi từ 01 lưỡi cưa), 01 cuộn băng keo 02 mặt và 01 đoạn dây đối với đoạn sắt dẹp. Bị cáo dán 01 đoạn băng keo 02 mặt vào 01 đầu đoạn sắt, đầu còn lại cột một sợi dây để sẵn trong người. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi xe di chuyển đến khu vực thuộc ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh TG, bị cáo nhìn thấy phía bên phải đường có 01 ngôi chùa tên ĐQ (Chùa do bà Võ Thị C, sinh năm: 1940, nơi thường trú: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh TG làm trụ trì) nên bị cáo xuống xe rồi đi bộ vào chùa. Bị cáo đi xung quanh các khu vực bên trong chùa, thấy không có người trông coi nên đi đến tiếp cận thùng tam bảo đặt tại khu vực chánh điện của chùa. Tại đây, bị cáo lén lút sử dụng đoạn sắt dẹp đã chuẩn bị sẵn từ trước đưa vào bên trong khe hở trên thùng tam bảo rồi dùng tay khéo sợi dây ở đầu còn lại ra để lấy tiền

bên trong thùng. Bị cáo thực hiện nhiều lần lấy được 10 bao thư bên trong có tiền và nhiều tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá từ 1.000 đồng đến 50.000 đồng, bị cáo xé bao thư để lấy tiền rồi cất giấu vào túi áo khoác đang mặc trên người. Trong lúc bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện và bị bắt quả tang.

**** Vật chứng, đồ vật được tạm giữ, xử lý:***

- Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 13 giờ 30 phút ngày 18/10/2017 ghi nhận: Thu giữ số tiền Việt Nam đồng là 1.435.000đồng trong túi áo khoác của bị cáo Trần Thị Bích L. Quá trình điều tra, bị cáo khai đây là số tiền trộm được ở chùa ĐQ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã trả lại cho bà Võ Thị C là trụ trì của chùa ĐQ xong.

- Số tiền Việt Nam đồng là 7.600.000đồng. Đây là tiền cá nhân của bị cáo đã giao nộp.

- 01 đoạn kim loại dài 15,5cm, ngang 02cm, hai mặt đoạn kim loại được phủ một lớp keo dính và một đầu có cột một sợi dây màu trắng dài 01m; 01 đoạn kim loại dài 15,5cm, ngang 02cm, hai mặt đoạn kim loại được dán lại bằng một miếng giấy màu trắng, một đầu có cột một sợi dây màu trắng dài 01m; 01 cuộn băng keo dán hai mặt màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là những dụng cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm tiền trong thùng tam bảo của chùa.

- 01 điện thoại di động vỏ màu đen hiệu Masstel có số IMEI là 301014157129914. Không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển các vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

* Tại Bản kết luận giám định số 103/PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Dấu vân tay thu của bị cáo Trần Thị Bích L, sinh năm: 1985, nơi thường trú: ấp AL, xã ĐHH, huyện CT, tỉnh TG trong biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2017 với dấu vân tay của Trần Thị Bích L, sinh năm: 1986 trong danh chỉ bản số 17466 do Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng lập ngày 11/8/2013 là đồng nhất của cùng một người.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKSCT ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Thị Bích L về tội "Trộm cắp tài

sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa*:

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Bích L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của các bị cáo Trần Thị Bích L theo bản án số 82/2013/HS-ST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại dài 15,5cm, ngang 02cm, hai mặt đoạn kim loại được phủ một lớp keo dính và một đầu có cột một sợi dây màu trắng dài 01m; 01 đoạn kim loại dài 15,5cm, ngang 02cm, hai mặt đoạn kim loại được dán lại bằng một miếng giấy màu trắng, một đầu có cột một sợi dây màu trắng dài 01m; 01 cuộn băng keo dán hai mặt màu trắng, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bị cáo Trần Thị Bích L số tiền Việt Nam đồng là 7.600.000 đồng và 01 điện thoại di động vỏ màu đen hiệu Masstel có số IMEI là 301014157129914.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Bích L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Vào khoảng 13 giờ ngày 18/10/2017, tại chùa ĐQ tọa lạc tại ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh TG, bị cáo Trần Thị Bích L có hành vi lút lén trộm cắp số tiền Việt Nam đồng là 1.435.000đồng trong thùng tam bảo của chùa. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã vi phạm.

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không ăn năn hối cải, mà lại có hành vi phạm tội mới. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Võ Thị C là trụ trì của chùa ĐQ số tiền Việt Nam đồng là 1.435.000đồng. Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra không xem xét.

[4.2] Đối với các vật chứng gồm: 01 đoạn kim loại dài 15,5cm, ngang 02cm, hai mặt kim loại được phủ một lớp keo dính và một đầu có cột một sợi dây màu trắng dài 01m; 01 đoạn kim loại dài 15,5cm, ngang 02cm, hai mặt kim loại được dán lại bằng một miếng giấy màu trắng và một đầu có cột một sợi dây màu trắng dài 01m; 01 cuộn băng keo dán hai mặt màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là những dụng cụ bị cáo L dùng để thực hiện hành vi trộm tiền trong thùng tam bảo của chùa nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4.3] Đối với các vật chứng gồm: Số tiền Việt Nam đồng là 7.600.000đồng. Đây là tiền cá nhân của L đã giao nộp và 01 điện thoại di động vỏ màu đen hiệu Masstel có số IMEI là 301014157129914 là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần trao trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thị Bích L **09** (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh ST, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 10/7/2023.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại dài 15,5cm, ngang 02cm, hai mặt kim loại được phủ một lớp keo dính và một đầu có cột một sợi dây màu trắng dài 01m; 01 đoạn kim loại dài 15,5cm, ngang 02cm, hai mặt kim loại được dán lại bằng một miếng giấy màu trắng và một đầu có cột một sợi dây màu trắng dài 01m; 01 cuộn băng keo dán hai mặt màu trắng, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bị cáo Trần Thị Bích L số tiền Việt Nam đồng là 7.600.000đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) (chuyển tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo Ủy nhiệm chi ngày 26/01/2024) và 01 điện thoại di động vỏ màu đen hiệu Masstel có số IMEI là 301014157129914 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Bích L phải chịu 200.000đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh